

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ V

TỈNH N

Bản án số: 85/2021/HS-ST  
Ngày: 29/03/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Khánh T

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Quốc Đâu, bà Trần Thị Như Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án TP V.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Bảo - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29/03/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP V, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 14/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/QĐXXST-HS ngày 24/02/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn H** - Sinh ngày 27/07/1981 tại Huyện H, tỉnh N; Nơi cư trú: Xóm 7, xã H, Huyện H, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con «ng Trần Văn Huế và bà Nguyễn Thị Quế; Vợ: Nguyễn Thị Vân Anh, sinh năm 1983; Con: có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: - Ngày 23/11/1999 Tòa án nhân dân Huyện H, tỉnh N xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. - Ngày 27/08/2009 Tòa án nhân dân Huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản; - Ngày 15/08/2012 Tòa án nhân dân Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội xử phạt 40 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ra trại 01/09/2014; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H** - Sinh ngày 17/11/1991 tại Huyện N, tỉnh N; Nơi cư trú: Xóm Hậu Hòa, xã Nghi Hoa, Huyện N, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con «ng Nguyễn Văn Khanh và bà Nguyễn Thị Hòa; Vợ: Hồ Thị Hiền, sinh năm 1992; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đậu Trọng N** - Sinh ngày 05/05/1982 tại Huyện N, tỉnh N; Nơi cư trú: Xóm Hậu Hòa, xã Nghi Hoa, Huyện N, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con «ng Đậu Quang Long và bà Lê Thị Hồ; Vợ: Trần Thị Hoan, sinh năm 1983; Con: có 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: - Ngày 18/06/2008 Công an Huyện N, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; - Ngày 25/05/2011 Tòa án nhân dân Huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ra trại ngày 02/01/2017; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:
1. Anh Trần Hồng S – sinh năm 1991  
Trú tại: Xóm 9, xã N, TP V, tỉnh N – vắng mặt.
  2. Chị Phan Thị Th – sinh năm 2000  
Trú tại: Xóm Tân Lâm, xã Phú S, Huyện T, tỉnh N – vắng mặt
  3. Chị Trương Thị G – sinh năm 2000  
Trú tại: Xóm 1, xã Liên Thành, Huyện Y, tỉnh N – vắng mặt.
  4. Anh Ngô Xuân H – sinh năm 1995  
Trú tại: Xóm 1, xã Diên N, Huyện D, tỉnh N – vắng mặt.
  5. Anh Lê Văn M – sinh năm 1990  
Trú tại: Xóm 2, xã Nam Cường, Huyện N, tỉnh N – có mặt.
  6. Chị Phan Thị Triệu V – sinh năm 2002  
Trú tại: Khối Thân Aí, phường Quỳnh Phương, thị xã H Mai, N – vắng mặt.
  7. Chị Phan Thị T – sinh năm 1994  
Trú tại: Khối Thân Aí, phường Quỳnh Phương, thị xã H Mai, N – vắng mặt.
  8. Chị Lê Thị T – sinh năm 1996  
Trú tại: Xóm Lam Hồng, xã Ngọc S, Huyện T, N – có mặt.
  9. Chị Phan Thị Q – sinh năm 1992  
Trú tại: Xã Hưng Tây, Huyện H, tỉnh N – vắng mặt.
  10. Anh Phan Thái L – sinh năm 1996  
Trú tại: Xã Cẩm S, Huyện Anh S, tỉnh N – có mặt.
  11. Anh Trần Mạnh H – sinh năm 1999  
Trú tại: Xã Châu Cường, Huyện Quỳnh Hợp, tỉnh N – vắng mặt.
  12. Chị Nguyễn Thùy M – sinh năm 1996  
Trú tại: Khối 2, thị trấn D, Huyện D, tỉnh N – vắng mặt.
  13. Chị Phan Thị G – sinh năm 2002  
Trú tại: Xóm Tân Hới, xã Hương Trạch, Huyện H, tỉnh N – vắng mặt.
  14. Chị Nguyễn Lê Thị H – sinh năm 1999  
Trú tại: Khối Nam Cường, phường Quang Phong, thị xã Th, N – vắng mặt.
  15. Anh Đinh Văn Tr – sinh năm 2001

Trú tại: Xóm 2, xã Diễn Thọ, Huyện D, tỉnh N – vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Ngô Xuân H – sinh năm 1998

Trú tại: Xóm 2, xã Diễn N, Huyện D, tỉnh N – vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1971

Trú tại: Xóm Hậu Hòa, xã Nghi Hoa, Huyện N, tỉnh N – vắng mặt.

3. Ông Phan Xuân T – sinh năm 1967

Trú tại: Khối Thân Ái, phường Quỳnh Phương, Thị xã H, N – vắng mặt.

4. Anh Lê Quang M – sinh năm 1989

Trú tại: Xóm Lam Hồng, xã Ngọc S, Huyện T, tỉnh N – vắng mặt.

5. Anh Ninh Hữu Sự - sinh năm 1977

Trú tại: Xóm Hoa Tây, xã Nghi Hoa, Huyện N, tỉnh N – vắng mặt.

6. Ông Trần Đình M – sinh năm 1968

Trú tại: Xóm Lam Giang, xã Võ Liệt, Huyện T, tỉnh N – vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Đình L – sinh năm 1972

Trú tại: Xóm Trung Thành, xã Nghi Hoa, Huyện N, tỉnh N – vắng mặt.

8. Ông Trần Văn H – sinh năm 1957

Trú tại: Xóm Đức Thành, xã Nghi Hoa, Huyện N, tỉnh N – vắng mặt.

9. Đình Văn L – sinh năm 1974

Trú tại: Xóm 4, xã Diễn Thọ, Huyện D, tỉnh N – vắng mặt.

10. Ông Nguyễn Văn T – sinh 1965

Trú tại: Xóm Trung Thành, xã Nghi Hoa, Huyện N, tỉnh N – vắng mặt.

### **Nội dung vụ án:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 28/5/2020 đến ngày 11/9/2020, Trần Văn H, Nguyễn Văn H, Đậu Trọng N đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố V. Cụ thể như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng 01 giờ ngày 28/5/2020, Trần Văn H mang theo 01 kèm cồng lực (dạng kèm thủy lực), 01 vạm phá khóa hình chữ “T” bắt xe taxi đi từ nhà đến khu vực xóm 9, xã N, TP V, tỉnh N với mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến địa bàn xã N, H xuống đi bộ tìm nhà dân có tài sản để lấy trộm thì phát hiện nhà của anh Trần Hồng S (sinh năm 1991, trú tại xóm 9, xã N, TP V, tỉnh N) có dựng trước sân 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i màu đỏ đen, BKS 37E1 - 345.22. Lúc này, H lấy trong người ra chiếc kèm cồng lực cắt ổ khóa cổng nhà rồi đi vào trong sân lấy trộm chiếc xe trên đây ra ngoài đường dùng vạm phá ổ khóa điện và nổ máy xe tẩu thoát đi về nhà cất dấu. Sau đó, H tháo BKS 37E1 -

345.22 ra và làm BKS giả 37N1 - 262.09 lắp vào, mang chiếc xe này đi dán lại màu đen làm phương tiện đi lại và sử dụng để đi trộm cắp tài sản về sau.

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 02 giờ ngày 04/6/2020, Trần Văn H và Nguyễn Văn H và Đậu Trọng N đi trộm cắp tài sản, H và N đồng ý. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen, BKS: 37N1-262.09 mang theo 01 kèm cộng lực, 01 văm phá khóa hình chữ “T” chở H và N đi vào TP V để trộm cắp tài sản. Khi đi đến dãy trọ số 55, ngõ 51, đường Nguyễn Thị Ngọc Oanh thuộc phường Hà H Tập, Thành Phố V thì phát hiện phía trong có nhiều xe máy nên cả ba dừng xe lại. H nói N đứng ngoài cảnh giới rồi cùng H đi lại dãy trọ. H dùng kèm cộng lực mang theo cắt khóa công của dãy trọ, đi vào phía trong cùng H lấy trộm 02 chiếc xe mô tô gồm: 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave màu xanh ngọc, BKS: 37N1-246.70 của chị Phan Thị Thuận (sinh năm 2000, trú tại xóm Tân Lâm, xã Phú S, Huyện T, N) và 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 37P1-683.02 của chị Trương Thị Giang (sinh năm 2000, trú tại khối Yên Toàn, phường Hà H Tập, TP V) đưa ra ngoài. H dùng văm phá khóa điện của cả hai xe rồi giao cho H điều khiển xe Honda Wave màu đen, N điều khiển xe Honda Wave màu xanh ngọc còn H điều khiển xe Honda SH, cả ba đi về nhà H tại xóm Hậu Hòa, xã Nghi Hoa, Huyện N, N cắt dầu rồi tiếp tục quay lại dãy trọ vừa lấy trộm, N và H đứng ngoài cảnh giới con H tiếp tục đi vào lấy trộm 02 xe mô tô bao gồm: 01 xe nhãn hiệu Honda SH 150i màu đỏ đen, BKS: 37F1-854.52 của anh Ngô Xuân Hữu (sinh năm 1995, trú tại xóm 1, xã Diễn N, Huyện D, tỉnh N) và 01 xe nhãn hiệu Yamaha Exceiter màu trắng đỏ, BKS: 37M1-716.47 của anh Lê Văn Minh (sinh năm 1990, trú tại xã Nam Cường, Huyện N, N) đưa ra ngoài. H dùng văm phá khóa điện của xe máy Exceiter rồi giao cho N điều khiển, còn chiếc xe Honda SH màu đỏ đen không phá được khóa nên H điều khiển xe máy SH màu đen đẩy H cùng xe Honda SH 150i màu đỏ, cả ba đi về nhà H cất giấu. Khoảng 02 ngày sau, N và H đã đưa 03 chiếc xe gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh ngọc, BKS: 37N1-246.70; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 37P1-683.02 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exceiter màu trắng đỏ, BKS: 37M1-716.47 đã lấy trộm được trước đó đi đến khu vực đường tránh V thuộc xã Nghi Hoa, Huyện N, tỉnh N để H gửi xe khách chạy tuyến Bắc Nam bán cho một người không quen biết ở Bình Dương được số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), N chia cho H và H mỗi người 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH màu đỏ đen BKS: 37F1-854.52, H đem bán cho anh Nguyễn Văn Tân, sinh năm 1971, trú tại xóm Hậu Hòa, xã Nghi Hoa, Huyện N, tỉnh N (là chú ruột của H) được 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), H chia cho N và H mỗi người 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), còn H được 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Số tiền bán xe các đối tượng đã tiêu xài cá nhân hết.

- **Vụ thứ ba:** Khoảng 02 giờ ngày 12/8/2020, Trần Văn H rủ Nguyễn Văn H đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen, BKS: 37N1-262.09 mang theo 01 kèm còng lực, 01 vạm phá khóa hình chữ “T” chở H đi vào TP V tìm kiếm nhà trọ sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến xóm 14, xã Nghi Kim, TP V thì cả hai phát hiện thấy một dãy trọ phía trong có nhiều xe máy nên dừng lại. H nói H đứng ngoài cảnh giới rồi đi lại dãy trọ dùng kèm còng lực mang theo cắt khóa cổng của dãy trọ rồi đi vào phía trong lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, BKS: 37L1-547.84 của chị Phan Thị Triệu Vy, sinh năm 2002 (trú tại khối Thân Ái, phường Quỳnh Phương, TX H Mai, tỉnh N) đưa ra ngoài rồi H dùng vạm phá ổ khóa điện của xe rồi giao cho H điều khiển, cả hai đưa về cất tại nhà H rồi tiếp tục quay lại dãy trọ vừa lấy trộm. H đứng ngoài cảnh giới, H đi vào lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, BKS: 37L1-645.43 của chị Phan Thị Thơ (sinh năm 1994, trú tại khối Thân Ái, phường Quỳnh Phương, Thị xã H Mai, tỉnh N) đưa ra ngoài rồi dùng vạm phá ổ khóa điện rồi giao cho H điều khiển, sau đó cả hai đưa về cất giấu tại nhà của H. Do chiếc xe xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, BKS: 37L1-547.84 đã cũ, hư hỏng nhiều nên H cho anh Nguyễn Văn Chân, sinh năm 1984, trú tại xóm 3, xã Nghi Hoa, Huyện N, tỉnh N (là anh em họ của H) để anh Chân chở hàng đi chợ buôn bán. Còn H đem chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, BKS: 37L1-645.43 bán cho một người không quen biết trú tại TP Hồ Chí Minh được 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Số tiền trên H và H đã chia nhau tiêu xài hết.

- **Vụ thứ tư:** Khoảng 02 giờ ngày 27/8/2020, Trần Văn H rủ Nguyễn Văn H đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen, BKS: 37N1-262.09 mang theo 01 kèm còng lực, 01 vạm phá khóa hình chữ “T” chở H đi vào TP V tìm kiếm nhà trọ sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến số nhà 456, đường Nguyễn Trường Tộ thuộc xã Hưng Đông, TP V thì cả hai phát hiện một dãy trọ phía trong có nhiều xe máy nên dừng lại. H nói H đứng ngoài cảnh giới, còn H đi lại dãy trọ dùng kèm còng lực mang theo cắt khóa cổng của dãy trọ rồi lén vào phía trong lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 37E1-458.81 của chị Lê Thị Thắm (sinh năm 1996, trú tại xã Ngọc S, Huyện T, tỉnh N) đưa ra ngoài dùng vạm phá ổ khóa điện của xe rồi giao cho xe H điều khiển, cả hai đưa về cất giấu tại bãi đất trống thuộc xã Hưng Tây, Huyện H rồi tiếp tục quay lại dãy trọ vừa lấy trộm. H đứng ngoài cảnh giới, H tiếp tục đi vào lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 37N1-526.81 của chị Phan Thị Quyền (sinh năm 1992, trú tại xã Hưng Tây, Huyện H, tỉnh N) đưa ra ngoài. Do không phá khóa được nên H ngồi lên xe Honda Wave còn H điều khiển xe máy Honda SH dùng chân phải đẩy, cả hai đưa về cất tại bãi đất trống thuộc xã Hưng Tây, Huyện H cất giấu rồi đi về xã Nghi Hoa, Huyện N, tỉnh N. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, cả hai quay lại bãi đất trống đưa lần lượt 02 chiếc xe máy trộm được về cất giấu tại nhà H. Sau đó, H đem chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu

trắng, BKS: 37E1-458.81 bán cho một người đàn ông không quen biết với giá 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng), chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen, BKS: 37N1-526.81 H bán cho anh Ninh Hữu Sự (sinh năm 1977, trú tại xóm Trung Thành, xã Nghi Hoa, Huyện N, N) được 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Số tiền trên H và H đã chia nhau tiêu xài hết.

- **Vụ thứ năm:** Khoảng 02 giờ ngày 29/8/2020, Trần Văn H rủ Nguyễn Văn H đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen, BKS: 37N1-262.09 mang theo 01 kèm còng lực, 01 vạm phá khóa hình chữ “T” chở H đi vào TP V để trộm cắp tài sản. Khi đi đến số nhà 14, ngõ 8, đường Hồ Bá Kiên, thuộc phường Quán Bàu, TP V thì cả hai phát hiện một dãy nhà trọ phía trong có nhiều xe máy nên dừng lại. H nói H đứng ngoài cảnh giới, còn H đi lại dãy trọ dùng kèm còng lực mang theo cắt khóa cổng của dãy trọ lên vào phía trong lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen, BKS: 37E1 - 434.14 của anh Phan Thái Lâm (sinh năm 1996, trú tại khối 10, phường Quán Bàu, TP V, tỉnh N) đẩy ra ngoài dùng vạm phá ổ khóa điện của xe rồi giao cho H điều khiển, cả hai đưa về cất tại bãi đất trống thuộc xã Hưng Tây, Huyện H rồi tiếp tục quay lại dãy trọ vừa lấy trộm. H đứng ngoài cảnh giới, H tiếp tục đi vào lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen, (không có biển kiểm soát) của anh Trần Mạnh Hùng (sinh năm 1999, trú tại khối 10, phường Cửa Nam, TP V, tỉnh N) đẩy ra ngoài dùng vạm phá ổ khóa điện của xe rồi giao cho H điều khiển, cả hai đưa về cất giấu tại nhà H rồi quay lại bãi đất trống lấy chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu xanh đen, BKS: 37E1 - 434.14 đã cất giấu trước đó. Sau đó H đem chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen (không có biển kiểm soát) bán cho anh Nguyễn Đình Luận (sinh năm 1972, trú tại xóm Trung Thành, xã Nghi Hoa, Huyện N, tỉnh N) được 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm nghìn đồng), chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen, BKS: 37E1 - 434.14 bán cho một người không quen biết được số tiền là 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Số tiền trên H và H đã chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

- **Vụ thứ sáu:** Khoảng 02 giờ ngày 04/9/2020, Trần Văn H rủ Nguyễn Văn H đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen, BKS: 37N1-262.09 mang theo 01 chiếc kèm còng lực, 01 vạm phá khóa hình chữ “T” chở H đi vào TP V tìm kiếm nhà trọ sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến số nhà 9, ngõ 58, đường Lý Tự Trọng thuộc phường Hà H Tập, TP V thì cả hai phát hiện một dãy trọ phía trong có nhiều xe nên dừng lại. H nói H đứng ngoài cảnh giới, còn H đi lại dãy nhà trọ dùng kèm còng lực mang theo cắt khóa cổng của dãy trọ lên vào phía trong lấy trộm 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu 133S màu đen, không có biển kiểm soát của chị Nguyễn Thùy Minh (sinh năm 1996, trú tại khối 2, thị trấn D, Huyện D, N) đẩy ra ngoài giao cho H điều khiển, còn H điều khiển xe máy SH dùng chân phải đẩy đi đến cất giấu tại bãi đất trống thuộc xã Nghi Liên, TP V, tỉnh N rồi quay lại dãy trọ vừa lấy trộm. H đứng ngoài cảnh giới, H tiếp tục

đi vào lấy trộm chiếc xe máy điện nhãn hiệu Nijia màu tím, không có biển số của chị Phan Thị Giang (sinh năm 2002, trú tại xóm Tân Hội, Hương Trạch, Huyện H, tỉnh Hà Tĩnh) đưa ra ngoài và cùng H đẩy xe về xã Nghi Hoa, Huyện N, N để cất giấu. Sau đó cả hai quay lại khu vực xã Nghi Liên để lấy chiếc xe máy điện đã cất giấu trước đó đưa về nhà H cất giấu. Cả hai chiếc xe máy điện trên H đem bán cho anh Trần Văn Hạnh (sinh năm 1957, trú tại xã Nghi Hoa, Huyện N, tỉnh N) được 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Số tiền trên H và H đã chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

- **Vụ thứ bảy:** Khoảng 02 giờ ngày 11/9/2020, Trần Văn H rủ Nguyễn Văn H đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen, BKS: 37N1-262.09 mang theo 01 chiếc kèm cộng lực, 01 vạm phá khóa hình chữ “T” chở H đi đến TP V tìm kiếm nhà trọ sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến xóm Đức Thịnh, xã Hưng Lộc, TP V thì cả hai phát hiện một dãy trọ không khóa cổng, phía trong có nhiều xe máy nên dừng lại. H đứng ngoài cảnh giới và đưa vạm phá khóa cho H đi vào vào trong dãy trọ phá ổ khóa điện và lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 37H1 - 638.76 của chị Nguyễn Lê Thị Hoa (sinh năm 1999, trú tại phường Quang Phong, thị xã Thái Hòa, tỉnh N) đẩy ra ngoài, sau đó cả hai đưa về cất giấu tại bãi đất trống thuộc xã N, TP V rồi tiếp tục quay lại dãy trọ vừa trộm được. H đứng ngoài cảnh giới, H vào trong dùng vạm phá ổ khóa điện lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xám, BKS: 37F1-586.02 của anh Đinh Văn Trường (sinh năm 2001, trú tại xóm 2, xã Diễn Thọ, Huyện D, tỉnh N) đẩy ra ngoài lên xe nổ máy tẩu thoát về cất giấu tại nhà của H. Sau đó cả hai quay lại khu vực xã N, TP V lấy chiếc xe đã cất giấu trước đó đưa về nhà H. Ngày hôm sau H đem chiếc xe Honda Wave màu xám, BKS: 37F1-586.02 gửi tại nhà anh Nguyễn Văn Đoài (sinh năm 1981, trú tại xã Nghi Hoa, Huyện N, tỉnh N), chiếc xe Honda Wave màu trắng, BKS: 37H1-638.76 H đem bán cho anh Nguyễn Văn Thúc (sinh năm 1965, trú tại xóm Trung Thành, xã Nghi Hoa, Huyện N, tỉnh N) với giá 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Số tiền trên cả hai chia nhau tiêu xài hết.

Đến ngày 25/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V ra Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn H, cũng trong ngày 25/9/2020 nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và biết đang bị Cơ quan Công an điều tra nên Trần Văn H đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V xin đầu thú, đến ngày 05/10/2020 Đậu Trọng N đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 144/KL-ĐGTS ngày 01/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố V, tỉnh N kết luận 14 chiếc xe mô tô và xe máy điện có trị giá: 172.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 163/KL-ĐGTS ngày 02/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố V, tỉnh N kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da SH 125i màu đỏ đen, BKS 37E1 345.22 có trị giá: 40.000.000 đồng.

Như vậy, tổng trị giá tài sản mà Trần Văn H, Nguyễn Văn H và Đậu Trọng N chiếm đoạt theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố V là: 212.000.000 đồng. Căn cứ theo Kết luận định giá thì Trần Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự trong tất cả các vụ chiếm đoạt tài sản với tổng trị giá là: 212.000.000 đồng, Nguyễn Văn H phải chịu trách nhiệm trong các vụ trộm cắp tài sản tổng trị giá là: 172.000.000 đồng, Đậu Trọng N phải chịu trách nhiệm trong vụ trộm cắp tài sản ngày 04/6/2020 tổng trị giá là 75.000.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự:
  - Bị hại là chị Phan Thị Thơ yêu cầu đền bù số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Gia đình Nguyễn Văn H đã đền bù số tiền 12.500.000 đồng, chị Thơ yêu cầu Trần Văn H đền bù số tiền 12.500.000 đồng.
  - Bị hại là chị Trương Thị Giang yêu cầu đền bù số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Gia đình Nguyễn Văn H đã đền bù 5.000.000 đồng, chị Giang yêu cầu Trần Văn H và Đậu Trọng Nguyễn mỗi người đền bù số tiền còn lại.
  - Bị hại là chị Phan Thị Thuận yêu cầu đền bù số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Gia đình Nguyễn Văn H đã đền bù số tiền 2.333.000 đồng. Chị Thuận yêu cầu Trần Văn H và Đậu Trọng N đền bù số tiền còn lại.
  - Bị hại là anh Lê Văn Minh yêu cầu đền bù số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Gia đình Nguyễn Văn H đã đền bù 8.333.000 đồng, anh Minh yêu cầu Trần Văn H và Đậu Trọng N đền bù số tiền còn lại.
  - Bị hại là chị Lê Thị Thắm yêu cầu đền bù số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Gia đình Nguyễn Văn H đã đền bù số tiền 7.500.000 đồng, chị Thắm yêu cầu Trần Văn H đền bù 7.500.000 đồng.
  - Bị hại là anh Phan Thái Lâm yêu cầu đền bù số tiền 11.000.000 đồng, gia đình Nguyễn Văn H đã đền bù 5.500.000 đồng, anh Lâm yêu cầu Trần Văn H đền bù số tiền 5.500.000 đồng.
  - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đình Luận yêu cầu các bị cáo đền bù số tiền 6.100.000 đồng (Sáu triệu một trăm nghìn đồng). Gia đình Nguyễn Văn H đã đền bù số tiền 3.050.000 đồng, anh Luận yêu cầu Trần Văn H đền bù 3.050.000 đồng.

Cáo trạng số 51/CT-VKS - TPV ngày 11/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Trần Văn H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 173 BLHS. Truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Đậu Trọng N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP V giữ quyền công tố giữ N quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm a khoản 3 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 BLHS xử phạt Trần Văn H từ 7 năm 6 tháng đến 7 năm 9 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 BLHS xử phạt: Nguyễn Văn H từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS xử phạt: Đậu Trọng N từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

Về dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của anh Trần Hồng S, anh Ngô Xuân Hữu, chị Phan Thị Triệu Vy, chị Phan Thị Quyền, anh Trần Mạnh Hùng, chị Nguyễn Thùy Minh, chị Phan Thị Giang, chị Nguyễn Lê Thị Hoa, anh Đinh Văn Trường đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét. Đối với tài sản các bị cáo chiếm đoạt của chị Phan Thị Thuận trị giá 7.000.000 đồng, bị cáo H đã bồi thường 2.333.000 đồng, số tiền còn lại chị Thuận yêu cầu Trần Văn H và Đậu Trọng N phải bồi thường; Tài sản của chị Trương Thị Giang trị giá 11.000.000 đồng, bị cáo H đã bồi thường 5.000.000 đồng, số tiền còn lại chị Giang yêu cầu bị cáo H và bị cáo N phải bồi thường; Tài sản của anh Lê Văn Minh trị giá 22.000.000 đồng, bị cáo H đã bồi thường 8.333.000 đồng, số tiền còn lại anh Minh yêu cầu buộc bị cáo H và bị cáo N phải bồi thường; Tài sản của chị Phan Thị Thơ trị giá 15.000.000 đồng, bị cáo H đã bồi thường 12.500.000 đồng, số tiền còn lại chị Thơ yêu cầu bị cáo H phải bồi thường; Tài sản của chị Lê Thị Thắm trị giá 10.000.000 đồng, bị cáo H đã bồi thường 7.500.000 đồng, số tiền còn lại chị Thắm yêu cầu bị cáo H phải bồi thường; Tài sản của anh Phan Thái Lâm trị giá 11.000.000 đồng, bị cáo H đã bồi thường 5.500.000 đồng, số tiền còn lại anh Lâm yêu cầu buộc bị cáo H phải bồi thường. Xét thấy yêu cầu trên của người bị hại là chính đáng nên cần buộc bị cáo H và bị cáo N phải bồi thường số tiền còn lại cho những người bị hại theo từng hành vi mà mỗi bị cáo thực hiện. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 BLHS, khoản 2 điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy chiếc kim cộng lực các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội hiện có tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự TP V. Truy thu số tiền thu lợi bất chính tại các vị cáo để sung quỹ nhà nước. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS, điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn H, Đậu Trọng N đều khai nhận toàn bộ các hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện

kiểm sát truy tố, không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn H, Đậu Trọng N đều khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản các bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô của anh Trần Hồng S mà bị cáo Trần Văn H thực hiện; Hành vi chiếm đoạt xe mô tô của chị Phan Thị Thuận, chị Trương Thị Giang, anh Ngô Xuân Hữu, anh Lê Văn Minh mà các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn H, Đậu Trọng N thực hiện và hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô của chị Phan Thị Triệu Vy, chị Phan Thị Thơ, chị Lê Thị Thắm, chị Phan Thị Quyền, anh Phan Thái Lâm, anh Trần Mạnh Hùng, chị Nguyễn Thùy Minh, chị Phan Thị Giang, chị Nguyễn Lê Thị Hoa, anh Đinh Văn Trương mà các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn H thực hiện đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Trong đó bị cáo Trần Văn H thực hiện 07 hành vi trộm cắp tài sản với tổng trị giá là 212.000.000 đồng nên tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 BLHS. Bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện 06 hành vi trộm cắp tài sản, tổng trị giá là 172.000.000 đồng; Bị cáo Đậu Trọng N thực hiện 01 hành vi trộm cắp tài sản trị giá 75.000.000 đồng nên tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS.

Trong vụ án này bị cáo Trần Văn H phạm tội thuộc loại rất nghiêm trọng, các bị cáo Nguyễn Văn H, Đậu Trọng N phạm tội thuộc loại nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là tảo bạo, liều lĩnh và gây nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trên địa bàn TP V nói riêng và trật tự trị an xã hội nói chung. Bản thân các bị cáo là những người có sức khỏe nhưng lười lao động, hám lợi bất

chính, ý thức chấp hành pháp luật kém nên đã rủ rê cùng nhau thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Xét vai trò và mức độ tham gia của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Bị cáo Trần Văn H là người khởi xướng và là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội nên phải chịu trách nhiệm chính, các bị cáo Nguyễn Văn H, Đậu Trọng N là những người bị rủ rê, lôi kéo nhưng đã thực hiện hành vi trộm cắp một cách tích cực nên đều phải xử lý nghiêm. Việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét về các tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn H phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, bị cáo Đậu Trọng N không có tình tiết tăng nặng.

Xét về các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Trần Văn H, Đậu Trọng N được hưởng tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và đầu thú, được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Bị cáo Nguyễn Văn H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình có công với cách mạng được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Về dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của anh Trần Hồng S, anh Ngô Xuân Hữu, chị Phan Thị Triệu Vy, chị Phan Thị Quyền, anh Trần Mạnh Hùng, chị Nguyễn Thùy Minh, chị Phan Thị Giang, chị Nguyễn Lê Thị Hoa, anh Đinh Văn Trường đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, những người bị hại trên đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Đối với số tài sản không thu hồi được, quá trình điều tra người bị hại yêu cầu buộc các bị cáo bồi thường gồm:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh Ngọc, biển KS 37N1-246.70 Trần Văn H, Nguyễn Văn H, Đậu Trọng N chiếm đoạt của chị Phan Thị Thuận trị giá 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), quá trình điều tra bị cáo H đã bồi thường 2.333.000 đồng, số tiền còn lại là 4.666.666 đồng, chị Thuận yêu cầu buộc các bị cáo Trần Văn H, Đậu Trọng N phải bồi thường.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển KS 37P1 – 683.02 Trần Văn H, Nguyễn Văn H, Đậu Trọng N chiếm đoạt của chị Trương Thị Giang trị giá 11.000.000đ (Mười một triệu đồng), quá trình điều tra gia đình Nguyễn Văn H đã bồi thường 5.000.000 đồng, số tiền còn lại là 6.000.000 đồng chị Giang yêu cầu buộc các bị cáo Trần Văn H, Đậu Trọng N phải bồi thường.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exceiter màu trắng đỏ, biển KS 37M1 – 716.47 Trần Văn H, Nguyễn Văn H, Đậu Trọng N chiếm đoạt của anh Lê Văn Minh trị giá 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng), quá trình điều tra gia đình Nguyễn Văn H đã bồi thường 8.333.000 đồng, số tiền còn lại là 13.667.000 đồng anh Minh yêu cầu buộc các bị cáo Trần Văn H, Đậu Trọng N phải bồi thường.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, biển KS 37L1 – 545.43 Trần Văn H và Nguyễn Văn H chiếm đoạt của chị Phan Thị Thơ trị giá 15.000.000 đồng, gia đình Nguyễn Văn H đã bồi thường 12.500.000 đồng, số tiền còn lại là 2.500.000 đồng chị Thơ yêu cầu bị cáo Trần Văn H phải bồi thường.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển KS 37E1 – 458.81 Trần Văn H và Nguyễn Văn H chiếm đoạt của chị Lê Thị Thắm trị giá 10.000.000 đồng, gia đình Nguyễn Văn H đã bồi thường 7.500.000 đồng, số tiền còn lại là 2.500.000 đồng chị Thắm yêu cầu buộc bị cáo Trần Văn H phải bồi thường.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển KS 37E1 – 434.14 Trần Văn H và Nguyễn Văn H chiếm đoạt của anh Phan Thái Lâm trị giá 11.000.000 đồng, gia đình Nguyễn Văn H đã bồi thường 5.500.000 đồng, số tiền còn lại là 5.500.000 đồng anh Lâm yêu cầu buộc bị cáo Trần Văn H phải bồi thường.

Trong vụ án này anh Nguyễn Đình Luận là người mua chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen, không có biển kiểm soát của Nguyễn Văn H với giá là 6.100.000 đồng. Hiện tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, quá trình điều tra gia đình Nguyễn Văn H đã bồi thường cho anh Luận số tiền 3.050.000 đồng, số tiền còn lại là 3.050.000 đồng anh Luận yêu cầu buộc bị cáo Trần Văn H phải bồi thường.

Xét yêu cầu bồi thường trên của những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ nên cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra kỹ phần của Nguyễn Văn H đã được gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại. Số tiền còn lại cần buộc các bị cáo Trần Văn H, Đậu Trọng N phải bồi thường theo từng hành vi của mỗi bị cáo thực hiện.

Đối với các anh Nguyễn Văn Tân, anh Ninh Hữu Sự, anh Trần Văn Hạnh, anh Nguyễn Văn Thúc là những người mua xe do Nguyễn Văn H đem bán nhưng họ đều không biết tài sản đó do các bị cáo phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Hiện tại số tài sản trên đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, số tiền anh Tân, anh Sự, anh Hạnh, anh Thúc bỏ ra mua xe của H nay họ không yêu cầu bồi thường nên cần truy thu tại các bị cáo để sung quỹ nhà nước.

Đối với anh Nguyễn Văn Đoàn là người cho Nguyễn Văn H gửi chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave màu xám, biển kiểm soát 37F1 – 586.02 tại nhà mình và anh Nguyễn Văn Chân là người được Nguyễn Văn H cho chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 37L1 – 547.84 nhưng họ đều không biết được tài sản do Nguyễn Văn H và Trần Văn H phạm tội mà có nên họ không phạm tội.

- Về vật chứng gồm: 01 chiếc kèm cộng lực màu vàng đen, dài khoảng 40cm các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn H, Đậu Trọng N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt: Trần Văn H 07 năm 06 tháng (Bảy năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 25/09/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt: Nguyễn Văn H 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 25/09/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt: Đậu Trọng N 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 05/10/2020.

+ Về trách nhiệm dân sự: - Áp dụng Điều 48 BLHS, các Điều 584, 585, 589 BLDS năm 2015: Buộc các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn H, Đậu Trọng N phải liên đới bồi thường thiệt hại cho những người bị hại cụ thể gồm:

1- Bồi thường cho chị Phan Thị Thuận (trú tại xóm Tân Lâm, xã Phú S, Huyện T, tỉnh N) số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), chia kỷ phần mỗi bị cáo phải chịu 2.333.000 đồng, gia đình Nguyễn Văn H đã bồi thường 2.333.000 đồng, số tiền còn lại Trần Văn H và Đậu Trọng N mỗi bị cáo phải bồi thường 2.333.000đ (Hai triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

2- Bồi thường cho chị Trương Thị Giang (trú tại xóm 1, xã Liên Thành, Huyện Y, tỉnh N) số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng), chia kỷ phần mỗi bị cáo phải chịu 3.666.666 đồng, gia đình Nguyễn Văn H đã bồi thường 5.000.000 đồng, số tiền còn lại Trần Văn H và Đậu Trọng N mỗi bị cáo phải bồi thường 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

3- Bồi thường cho anh Lê Văn Minh (trú tại xóm 2, xã Nam Cường, Huyện N, tỉnh N) số tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng), chia kỷ phần mỗi bị cáo phải chịu 7.333.333 đồng, gia đình Nguyễn Văn H đã bồi thường 8.333.000 đồng, số tiền còn lại Trần Văn H và Đậu Trọng N mỗi bị cáo phải bồi thường 6.833.500đ (Sáu triệu, tám trăm ba mươi ba nghìn, năm trăm đồng).

Buộc các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn H phải liên đới bồi thường cho những người bị hại gồm:

1- Bồi thường cho chị Phan Thị Thơ (trú tại khối Thân Ái, phường Quỳnh Phương, thị xã H Mai, tỉnh N) số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), chia kỷ phần mỗi bị cáo phải chịu 7.500.000 đồng, gia đình Nguyễn Văn H đã bồi thường

12.500.000 đồng, số tiền còn lại là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) buộc bị cáo Trần Văn H phải bồi thường.

2- Bồi thường cho chị Lê Thị Thắm (trú tại xóm Lam Hồng, xã Ngọc S, Huyện T, tỉnh N) số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), chia kỷ phần mỗi bị cáo phải chịu 5.000.000đ (Năm triệu đồng), gia đình Nguyễn Văn H đã bồi thường 7.500.000 đồng, số tiền còn lại là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) buộc bị cáo Trần Văn H phải bồi thường.

3- Bồi thường cho anh Phan Thái Lâm (trú tại xã Cẩm S, Huyện Anh S, tỉnh N; chỗ ở: khối 10, phường Quán Bàu, TP V, tỉnh N) số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng), chia kỷ phần mỗi bị cáo phải chịu 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng), gia đình Nguyễn Văn H đã bồi thường 5.500.000 đồng, số tiền còn lại là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) buộc bị cáo Trần Văn H phải bồi thường.

4- Bồi thường cho anh Nguyễn Đình Luận (trú tại xóm Trung Thành, xã Nghi Hoa, Huyện N, tỉnh N) số tiền 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm nghìn đồng), chia kỷ phần mỗi bị cáo phải chịu 3.050.000đ (Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), gia đình Nguyễn Văn H đã bồi thường 3.050.000 đồng, số tiền còn lại là 3.050.000đ (Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) buộc bị cáo Trần Văn H phải bồi thường.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền bồi thường nói trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, các điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01(một) chiếc kèm cộng lực là công cụ phạm tội hiện có tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự TP V, có đặc điểm theo phiếu nhập kho số NK 2021/148 ngày 11/03/2021.

+ Truy thu số tiền thu lợi bất chính tại các bị cáo để sung quỹ nhà nước gồm:

- Truy thu tại Trần Văn H số tiền 20.500.000đ (Hai mươi triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Truy thu tại Nguyễn Văn H số tiền 15.500.000đ (Mười lăm triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Truy thu tại Đậu Trọng N số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn H, Đậu Trọng N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 1.285.850đ (Một triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm năm mươi đồng) tiền án phí DSST; Buộc bị cáo Đậu Trọng N phải chịu 608.350đ (Sáu trăm linh tám nghìn, ba trăm năm mươi đồng) án phí DSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/01/2021) các bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh N. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo
- VKS ND TP V;
- VKS ND tỉnh N;
- Công an TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- Trại TG công an N;
- TAND tỉnh N;
- Sở tư pháp tỉnh N;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Khánh Toàn**

